

**DANH SÁCH MÔN HỌC TỔ CHỨC CHO SINH VIÊN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
ĐĂNG KÝ TRONG HK1 NĂM HỌC 2024 - 2025**
Ngành Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử - Khóa 2019 + 2020 + 2021 + 2022 + 2023

STT	NGÀNH VÀ CHUYÊN NGÀNH	MSMH	TÊN MÔN HỌC	TÍN CHỈ	TS	LT	BT	TL	TN	ĐA	LA	HỌC KỲ	GHI CHÚ
1	D21_CDT_CDTU		Sinh viên khóa 2021 học chuyên ngành Công nghệ cơ điện tử đăng ký các môn sau:										
2	D21_CDT_CDTU	ME03076	Công nghệ IoT cho cơ điện tử	2	30	30	0	0	0	0	0	HK7	
3	D21_CDT_CDTU	ME03087	Thứ nguyên và chuyển đổi đơn vị	2	30	30	0	0	0	0	0	HK7	
4	D21_CDT_CDTU	ME03086	Quản lý sản xuất	2	30	30	0	0	0	0	0	HK7	
5	D21_CDT_CDTU	ME03067	Thực hành Công nghệ điều khiển tự động	1	30	0	0	0	30	0	0	HK7	
6	D21_CDT_CDTU	ME03068	Thực hành Trang bị điện trong máy công nghiệp	1	30	0	0	0	30	0	0	HK7	
7	D21_CDT_CDTU	ME03082	Thực hành Điện tử công suất	1	30	0	0	0	30	0	0	HK7	
8	D21_CDT_CDTU	ME03083	Thực hành Mạng công nghiệp và SCADA	1	30	0	0	0	30	0	0	HK7	
9	D21_CDT_CDTU	ME03084	Thực hành Tay máy công nghiệp	1	30	0	0	0	30	0	0	HK7	
10	D21_CDT_CDTU	ME03085	Thực hành Vi xử lý và vi điều khiển	1	30	0	0	0	30	0	0	HK7	
11	D21_CDT_CDTU	ME03077	Đồ án Cơ điện tử	1	45	0	0	0	0	45	0	HK7	
12	D21_CDT_CDTU		Môn Tiếng Anh cuối khóa: Sinh viên xem chi tiết Thông báo số 450-23/TB-DSG-ĐT ngày 03/11/2023 trên Web/Cổng TTĐT.										
13	D21_CDT_CDTU		Môn học dành cho sinh viên khóa 2019, 2020 và 2021 chưa học hoặc đã học nhưng không đạt, sinh viên lựa chọn 1 trong 2 môn sau để đăng ký:										
14	D21_CDT_CDTU	GS00001	Tiếng Anh cuối khóa (có tiền sách): SV chọn đăng ký môn này nếu chưa có sách	0	30	30	0	0	0	0	0	HK7	
15	D21_CDT_CDTU	GS00002	Tiếng Anh cuối khóa (không có tiền sách): SV chọn đăng ký môn này nếu đã có sách	0	30	30	0	0	0	0	0	HK7	
16	D21_CDT_ROAI		Sinh viên khóa 2021 học chuyên ngành Công nghệ Robot và Trí tuệ nhân tạo đăng ký các môn sau:										
17	D21_CDT_ROAI	ME03087	Thứ nguyên và chuyển đổi đơn vị	2	30	30	0	0	0	0	0	HK7	
18	D21_CDT_ROAI	ME03129	Nhập môn Công nghệ IOT	2	30	30	0	0	0	0	0	HK7	
19	D21_CDT_ROAI	ME03067	Thực hành Công nghệ điều khiển tự động	1	30	0	0	0	30	0	0	HK7	
20	D21_CDT_ROAI	ME03068	Thực hành Trang bị điện trong máy công nghiệp	1	30	0	0	0	30	0	0	HK7	
21	D21_CDT_ROAI	ME03108	Thực hành Lập trình điều khiển robot	1	30	0	0	0	30	0	0	HK7	
22	D21_CDT_ROAI	ME03109	Thực hành Thị giác robot	1	30	0	0	0	30	0	0	HK7	
23	D21_CDT_ROAI	ME03110	Thính giác robot	2	30	30	0	0	0	0	0	HK7	
24	D21_CDT_ROAI	ME03111	Thực hành Thính giác robot	1	30	0	0	0	30	0	0	HK7	
25	D21_CDT_ROAI	ME03112	Đồ án Thiết kế Robot và AI	1	30	0	0	0	30	0	0	HK7	
26	D21_CDT_ROAI		Môn Tiếng Anh cuối khóa: Sinh viên xem chi tiết Thông báo số 450-23/TB-DSG-ĐT ngày 03/11/2023 trên Web/Cổng TTĐT.										
27	D21_CDT_ROAI		Môn học dành cho sinh viên khóa 2019, 2020 và 2021 chưa học hoặc đã học nhưng không đạt, sinh viên lựa chọn 1 trong 2 môn sau để đăng ký:										
28	D21_CDT_ROAI	GS00001	Tiếng Anh cuối khóa (có tiền sách): SV chọn đăng ký môn này nếu chưa có sách	0	30	30	0	0	0	0	0	HK7	
29	D21_CDT_ROAI	GS00002	Tiếng Anh cuối khóa (không có tiền sách): SV chọn đăng ký môn này nếu đã có sách	0	30	30	0	0	0	0	0	HK7	
30	D22_CDT_CDTU		Sinh viên khóa 2022 học chuyên ngành Công nghệ cơ điện tử đăng ký các môn sau:										
31	D22_CDT_CDTU	GS79009	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	30	0	0	0	0	0	HK5	
32	D22_CDT_CDTU	ME03069	Công nghệ servo trong cơ điện tử	3	45	30	15	0	0	0	0	HK5	
33	D22_CDT_CDTU	ME03070	Lập trình nhúng trong cơ điện tử	3	45	30	15	0	0	0	0	HK5	
34	D22_CDT_CDTU	ME09006	Công nghệ thủy lực	2	30	30	0	0	0	0	0	HK5	
35	D22_CDT_CDTU	ME09012	PLC	2	30	30	0	0	0	0	0	HK5	
36	D22_CDT_CDTU	ME09015	Công nghệ CAD/CAM/CNC	3	45	30	15	0	0	0	0	HK5	
37	D22_CDT_CDTU	ME03016	Tiếng Anh chuyên ngành	2	45	15	0	30	0	0	0	HK5	
38	D22_CDT_CDTU	ME03012	Đồ án Truyền động cơ khí	1	45	0	0	0	0	45	0	HK5	
39	D22_CDT_CDTU	ME03064	Thực hành Mạch điện tử số	1	30	0	0	0	30	0	0	HK5	
40	D22_CDT_CDTU	ME09013	Thực hành Công nghệ khí nén	1	30	0	0	0	30	0	0	HK5	

DANH SÁCH MÔN HỌC TỔ CHỨC CHO SINH VIÊN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
ĐĂNG KÝ TRONG HK1 NĂM HỌC 2024 - 2025
Ngành Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử - Khóa 2019 + 2020 + 2021 + 2022 + 2023

STT	NGÀNH VÀ CHUYÊN NGÀNH	MSMH	TÊN MÔN HỌC	TÍN CHỈ	TS	LT	BT	TL	TN	ĐA	LA	HỌC KỲ	GHI CHÚ
41	D22_CDT_CDTU	ME03120	Thực hành CAD/CAM	1	30	0	0	0	30	0	0	HK5	
42	D22_CDT_CDTU	ME03121	Thực tập Công nhân kỹ thuật	2	60	0	0	0	60	0	0	HK5	
43	D22_CDT_ROAI		Sinh viên khóa 2022 học chuyên ngành Công nghệ Robot và Trí tuệ nhân tạo đăng ký các môn sau:										
44	D22_CDT_ROAI	GS79009	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	30	0	0	0	0	0	HK5	
45	D22_CDT_ROAI	ME03096	Các bộ điều khiển cho robot	3	45	30	15	0	0	0	0	HK5	
46	D22_CDT_ROAI	ME03097	Các giải thuật trí tuệ nhân tạo	3	45	30	15	0	0	0	0	HK5	
47	D22_CDT_ROAI	ME03098	Cấu trúc robot	2	30	30	0	0	0	0	0	HK5	
48	D22_CDT_ROAI	ME03099	Công nghệ servo trong robot	3	45	30	15	0	0	0	0	HK5	
49	D22_CDT_ROAI	ME03100	Lập trình giao diện với robot	3	45	30	15	0	0	0	0	HK5	
50	D22_CDT_ROAI	ME09006	Công nghệ thủy lực	2	30	30	0	0	0	0	0	HK5	
51	D22_CDT_ROAI	ME03016	Tiếng Anh chuyên ngành	2	45	15	0	30	0	0	0	HK5	
52	D22_CDT_ROAI	ME03012	Đồ án Truyền động cơ khí	1	45	0	0	0	0	45	0	HK5	
53	D22_CDT_ROAI	ME03064	Thực hành Mạch điện tử số	1	30	0	0	0	30	0	0	HK5	
54	D22_CDT_ROAI	ME09013	Thực hành Công nghệ khí nén	1	30	0	0	0	30	0	0	HK5	
55	D22_CDT_ROAI	ME03121	Thực tập Công nhân kỹ thuật	2	60	0	0	0	60	0	0	HK5	
56	D23_CDT	GS19003	Tiếng Anh 3	2	45	15	0	30	0	0	0	HK3	
57	D23_CDT	GS79007	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	30	0	0	0	0	0	HK3	
58	D23_CDT	ME03043	Phép biến đổi Laplace và MATLAB	2	30	30	0	0	0	0	0	HK3	
59	D23_CDT	ME03006	Nhập môn công tác kỹ sư	2	45	15	0	30	0	0	0	HK3	
60	D23_CDT	ME03053	Mạch điện tử tương tự	3	45	30	15	0	0	0	0	HK3	
61	D23_CDT	ME03004	Máy điện	3	45	30	15	0	0	0	0	HK3	
62	D23_CDT	ME03055	Nguyên lý máy và robot	3	45	30	15	0	0	0	0	HK3	
63	D23_CDT	ME03052	Thực hành Sức bền vật liệu - Ansys	1	30	0	0	0	30	0	0	HK3	
64	D23_CDT	ME03118	Vẽ kỹ thuật cơ khí	3	45	30	15	0	0	0	0	HK3	
65	D23_CDT	ME03117	Thực hành Vẽ kỹ thuật cơ khí	1	30	0	0	0	30	0	0	HK3	
66	D23_CDT	GS93003	Giáo dục thể chất 3	0	30	0	0	0	30	0	0	HK3	
67	D23_CDT	GS93004	Giáo dục thể chất 4	0	30	0	0	0	30	0	0	HK3	
68	D24_CDT	GS19001	Tiếng Anh 1	2	45	15	0	30	0	0	0	HK1	
69	D24_CDT	GS59001	Tin học đại cương	2	30	30	0	0	0	0	0	HK1	
70	D24_CDT	GS33001	Toán A1 (Hàm 1 biến, chuỗi)	4	60	45	15	0	0	0	0	HK1	
71	D24_CDT	GS43001	Vật lý 1	3	45	30	15	0	0	0	0	HK1	
72	D24_CDT	ME03014	Môi trường công nghiệp và An toàn lao động	2	30	30	0	0	0	0	0	HK1	
73	D24_CDT	ME03044	Công nghệ cơ khí	3	45	30	15	0	0	0	0	HK1	
74	D24_CDT	ME03045	Thực hành Công nghệ cơ khí 1	1	30	0	0	0	30	0	0	HK1	
75	D24_CDT	GS49004	Thí nghiệm Vật lý Phần 1	1	15	0	0	0	15	0	0	HK1	
76	D24_CDT	GS59002	Thực hành Tin học đại cương	2	45	0	15	0	30	0	0	HK1	
Các lớp môn học mở cho Đại học các khóa học lại:													
1	DH_CDT_HOCLAI	ME09002	Cơ ứng dụng 1	2	30	30	0	0	0	0	0	-	
2	DH_CDT_HOCLAI	ME09003	Cơ ứng dụng 2	2	30	30	0	0	0	0	0	-	
3	DH_CDT_HOCLAI	ME09008	Công nghệ khí nén	2	30	30	0	0	0	0	0	-	

**DANH SÁCH MÔN HỌC TỔ CHỨC CHO SINH VIÊN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
ĐĂNG KÝ TRONG HK1 NĂM HỌC 2024 - 2025**

Ngành Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử - Khóa 2019 + 2020 + 2021 + 2022 + 2023

STT	NGÀNH VÀ CHUYÊN NGÀNH	MSMH	TÊN MÔN HỌC	TÍN CHỈ	TS	LT	BT	TL	TN	ĐA	LA	HỌC KỲ	GHI CHÚ
4	DH_CDT_HOCLAI	ME03002	Điện tử 1	2	30	30	0	0	0	0	0	-	
5	DH_CDT_HOCLAI	ME03007	Điện tử 2	3	45	30	15	0	0	0	0	-	
6	DH_CDT_HOCLAI	ME09009	Điện tử công suất	3	45	30	15	0	0	0	0	-	
7	DH_CDT_HOCLAI	ME03011	Điều khiển tự động	2	30	30	0	0	0	0	0	-	
8	DH_CDT_HOCLAI	ME03001	Giải tích mạch điện	3	45	30	15	0	0	0	0	-	
9	DH_CDT_HOCLAI	ME03003	Kỹ thuật đo lường cơ khí	2	30	30	0	0	0	0	0	-	
10	DH_CDT_HOCLAI	ME09010	Kỹ thuật nhiệt	2	30	30	0	0	0	0	0	-	
11	DH_CDT_HOCLAI	ME03013	Kỹ thuật số	2	30	30	0	0	0	0	0	-	
12	DH_CDT_HOCLAI	ME03054	Môi trường công nghiệp và An toàn lao động	3	45	45	0	0	0	0	0	-	
13	DH_CDT_HOCLAI	ME09011	Thí nghiệm Công nghệ thủy lực	1	30	0	0	0	30	0	0	-	
14	DH_CDT_HOCLAI	ME03015	Thí nghiệm Điện tử 1 & 2	1	30	0	0	0	30	0	0	-	
15	DH_CDT_HOCLAI	ME09007	Thí nghiệm Truyền động cơ khí	1	30	0	0	0	30	0	0	-	
16	DH_CDT_HOCLAI	ME03018	Thí nghiệm Truyền động điện	1	30	0	0	0	30	0	0	-	
17	DH_CDT_HOCLAI	ME09017	Thực hành CNC	1	30	0	0	0	30	0	0	-	
18	DH_CDT_HOCLAI	TAMCD01	Thực hành CNC 1	1	30	0	0	0	30	0	0	-	
19	DH_CDT_HOCLAI	ME03063	Thực hành Kết cấu cơ khí	2	60	0	0	0	60	0	0	-	
20	DH_CDT_HOCLAI	ME03048	Thực hành Vẽ kỹ thuật	2	60	0	0	0	60	0	0	-	
21	DH_CDT_HOCLAI	ME03005	Thực tập Điện - Điện tử	1	30	0	0	0	30	0	0	-	
22	DH_CDT_HOCLAI	GS33003	Toán A3 (Đại số tuyến tính)_Khóa 2019	3	45	30	15	0	0	0	0	-	
23	DH_CDT_HOCLAI	ME09004	Truyền động cơ khí	4	60	45	15	0	0	0	0	-	
24	DH_CDT_HOCLAI	ME03010	Truyền động điện	3	45	30	15	0	0	0	0	-	
25	DH_CDT_HOCLAI	ME09005	Vật liệu và xử lý	2	30	30	0	0	0	0	0	-	
26	DH_CDT_HOCLAI	ME03047	Vẽ kỹ thuật	2	30	30	0	0	0	0	0	-	
27	DH_CDT_HOCLAI	ME09001	Vẽ kỹ thuật (CDT)	3	45	30	15	0	0	0	0	-	
28	DH_CDT_HOCLAI	ME03017	Vi xử lý và vi điều khiển	2	30	30	0	0	0	0	0	-	